

Số: /2024/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về Quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã,
đường thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây
dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 về quản
lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số /TTr-
SGTVT ngày tháng năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Quản lý đường
đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban,
ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân
dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm
thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Vụ pháp chế (Bộ Giao thông vận tải);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban An toàn giao thông tỉnh;
- Báo Lạng Sơn, Đài PT-TH tỉnh, Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng, đơn vị chuyên môn;
- Lưu: VT, KT_(CVĐ).

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
VỀ QUẢN LÝ ĐƯỜNG ĐÔ THỊ, ĐƯỜNG HUYỆN, ĐƯỜNG XÃ,
ĐƯỜNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn).

DỰ THẢO

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, cơ sở dữ liệu đường bộ đối với hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Cơ quan quản lý đường bộ* là cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố giao quản lý, bảo trì đường bộ.

2. *Đơn vị quản lý đường bộ* là đơn vị được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền giao trực tiếp thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường trên địa bàn tỉnh.

3. Các cụm từ "*kết cấu hạ tầng đường bộ, hành lang an toàn đường bộ, người quản lý, sử dụng đường bộ*" được giải thích tại Điều 2 Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024.

Chương II

PHÂN CẤP, PHÂN LOẠI VÀ ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN, SỐ HIỆU ĐƯỜNG BỘ

Điều 3. Phân cấp quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, cơ sở dữ liệu đường bộ đối với hệ thống đường đô thị, đường huyện.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, cơ sở dữ liệu đường bộ đối với hệ thống đường xã, đường trục thôn.

Điều 4. Điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều chỉnh, phân loại giữa các loại đường bộ theo cấp quản lý

1. Việc điều chỉnh, phân loại giữa các loại đường bộ được thực hiện khi đáp ứng các điều kiện sau.

a) Phân loại đường bộ đối với tuyến, đoạn tuyến đường bộ không còn đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 8 Luật Đường bộ;

b) Vị trí, vai trò của tuyến, đoạn tuyến đường bộ trong công tác quản lý có sự thay đổi cần điều chỉnh phân loại;

c) Tuyến, đoạn tuyến đường bộ không đáp ứng yêu cầu trong quy hoạch mạng lưới đường bộ, phương án phát triển mạng lưới giao thông trong quy hoạch, đường đô thị trong quy hoạch đô thị và các quy hoạch khác có liên quan.

d) Tuyến, đoạn tuyến đường bộ được nâng cấp và đáp ứng yêu cầu trong quy hoạch mạng lưới đường bộ, phương án phát triển mạng lưới giao thông trong quy hoạch đối với đường địa phương, đường đô thị trong quy hoạch đô thị và các quy hoạch khác có liên quan.

2. Thẩm quyền điều chỉnh, phân loại

UBND cấp huyện quyết định điều chỉnh, phân loại hệ thống đường huyện, đường xã sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh; tuyến, đoạn tuyến đường huyện đầu tư xây dựng mới, hoặc nâng cấp từ hệ thống đường xã, đường giao thông nông thôn; điều chỉnh đường huyện thành đường xã.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện điều chỉnh, phân loại:

a) Cơ quan quản lý tuyến, đoạn tuyến đường bộ có văn bản đề xuất gửi cơ quan quản lý đường bộ quyết định việc điều chỉnh phân loại; trong đó nêu rõ lý do đề nghị, hiện trạng tuyến đường, sự phù hợp với Quy hoạch mạng lưới đường bộ và ý kiến đề xuất;

b) Hồ sơ đề nghị gồm: Hồ sơ tình trạng đường được đề nghị điều chỉnh, phân loại: Hướng tuyến, điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, cấp đường, bề rộng nền mặt đường, loại kết cấu mặt đường và các công trình chính trên tuyến: Số lượng: 1 bản chính; các quyết định phê duyệt dự án, báo cáo hoàn thành công trình và các tài liệu, văn bản khác có liên quan.

c) Trường hợp văn bản đề xuất và các tài liệu chưa đủ hồ sơ, chưa đúng quy định hoặc cơ quan quản lý đường bộ quyết định việc điều chỉnh, phân loại nhận thấy chưa đủ điều kiện xem xét hoặc chưa thực hiện quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận văn bản đề xuất, cơ quan quản lý đường bộ quyết định việc điều chỉnh, phân loại có văn bản yêu cầu Cơ quan quản lý tuyến, đoạn tuyến đường bộ bổ sung, hoàn thiện theo quy định.

d) Cơ quan quản lý đường bộ quyết định việc điều chỉnh phân loại có quyết định điều chỉnh, phân loại trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất.

Điều 5. Đặt tên, đổi tên, số hiệu đường đô thị, đường huyện, đường xã

1. Việc đặt tên, đổi tên, số hiệu đường đô thị, đường huyện, đường xã thực hiện theo quy định tại Điều 11 Luật Đường bộ ngày 27/06/2024 và Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

2. Số hiệu đường đô thị, đường huyện, đường xã

a) Số hiệu đường đô thị, đường huyện, đường xã gồm chữ và dấu chấm như sau “ĐĐT.”, “ĐH.”, “ĐX.”, liền kề sau đó là số tự nhiên của đường cần đặt số hiệu, bắt đầu từ số 01 trở đi.

b) Trường hợp cần thiết sử dụng số hiệu đường đô thị, đường huyện, đường xã đã đặt cho đường khác thì sau số tự nhiên kèm theo chữ cái B, hoặc C trở đi.

c) Trường hợp tuyến đường bộ có tuyến nhánh, có thể đặt tên tuyến nhánh theo tên tuyến chính và thêm số thứ tự của tuyến nhánh.

3. Đoạn tuyến có nhiều đường bộ đi trùng nhau thì việc đặt tên hoặc số hiệu như sau:

a) Đoạn đường bộ trùng nhau thuộc một hệ thống đường bộ thì đặt tên hoặc số hiệu theo đường bộ có cấp kỹ thuật cao hơn;

b) Đoạn đường bộ trùng nhau thuộc nhiều hệ thống đường bộ thì đặt tên hoặc số hiệu của đường bộ thuộc hệ thống đường bộ có cấp quản lý cao hơn.

c) Đoạn đường đô thị đi trùng nhau với hệ thống đường bộ khác thì sử dụng cả tên đường đô thị và tên, số hiệu của đường bộ.

4. Thẩm quyền đặt tên hoặc số hiệu đường bộ:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đặt tên hoặc số hiệu đường thuộc hệ thống đường huyện.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện đặt tên đường thuộc hệ thống đường xã, đường đô thị thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân đặt tên, số hiệu đường bộ theo thẩm quyền có trách nhiệm công bố tên, số hiệu đường bộ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT CỦA ĐƯỜNG BỘ, HÀNH LANG AN TOÀN ĐƯỜNG BỘ

Điều 6. Quản lý, sử dụng và bảo vệ đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ

1. Đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ chỉ dành cho xây dựng công trình đường bộ và các công trình sử dụng, khai thác cho mục đích an toàn giao thông đường bộ; trừ một số công được quy định tại Điều 18, Điều 19 Luật Đường bộ mà không thể bố trí ngoài phạm vi đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ, khi xây dựng phải được cấp phép của cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp tại khoản 6 Điều 9 Quy định này. Nghiêm cấm xây dựng trái phép các loại công trình khác trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Dự án khu đô thị, khu dân cư, khu thương mại dịch vụ, khu hành chính, nơi làm việc của cơ quan, tổ chức, khu kinh tế, khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, bến xe, ga đường sắt, cảng cạn và các công trình khác phải xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ; chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm xây dựng đường bộ để kết nối giao thông từ các khu vực, cơ sở này với đường đi qua khu vực, cơ sở; trường hợp cần phải sử dụng đất dành cho đường bộ để làm đường đấu nối vào đường bộ thì phải thực hiện đúng vị trí điểm đấu nối đã được chấp thuận.

Điều 7. Thi công công trình trên đường bộ đang khai thác

1. Việc thi công công trình trên đường bộ đang khai thác thực hiện theo quy định tại Điều 32 Luật Đường bộ.

2. Tổ chức, cá nhân chỉ được thi công công trình trên đường bộ đang khai thác khi có giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Đường bộ.

Điều 8. Trình tự, thủ tục đề nghị cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác

1. Chủ đầu tư dự án xây dựng công trình trên đường bộ đang khai thác gửi hồ sơ đề nghị đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác theo quy định tại Mẫu số 1 ban hành kèm theo Quy định này;

b) Hồ sơ tài liệu phục vụ cấp giấy phép bao gồm:

- Bản vẽ thiết kế thi công có các thông tin về vị trí và lý trình công trình đường bộ tại nơi xây dựng công trình; bản vẽ thể hiện diện tích, kích thước công trình trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; bản vẽ thể hiện mặt đứng và khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ, khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình đề nghị cấp phép đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ; bộ phận công trình đường bộ phải đào, khoan khi xây dựng công trình đề nghị cấp phép;

- Đối với công trình đề nghị cấp giấy phép thi công trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ, ngoài hồ sơ quy định tại điểm a khoản này phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng, phương ngang từ mép công trình đề nghị cấp phép đến bề mặt và mép ngoài dải phân cách giữa;

- Công trình đề nghị cấp phép lắp đặt vào cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ có kết cấu phức tạp khác ngoài hồ sơ quy định tại điểm a khoản này phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế và kết quả tính toán khả năng chịu lực của công trình đường bộ trong trường hợp được lắp đặt công trình đề nghị cấp phép;

- Bản vẽ thiết kế hoàn trả công trình đường bộ; bản vẽ và thuyết minh: biện pháp tổ chức thi công, biện pháp bảo đảm giao thông trong thời gian thi công trên đường bộ đang khai thác.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác thuộc phạm vi quản lý.

3. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả; hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đủ thành phần hồ sơ.

b) Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), trong phạm vi 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đủ thành phần hồ sơ có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp giấy phép thi công theo quy định tại Mẫu số 2 ban hành kèm theo Quy định này. Trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày cấp giấy phép mà chưa hoàn thành thi công công trình trên đường đang khai thác thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép thi công.

Điều 9. Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án thi công, công tác bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đối với biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị xây dựng, lắp đặt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ

1. Trường hợp được xây dựng, lắp đặt biển quảng cáo trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Đường bộ 2024, thì vị trí cột biển quảng cáo phải đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Đường bộ và các quy định sau:

a) Cột biển quảng cáo chỉ được đặt trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của đường bộ, nhưng không bao gồm các vị trí sau: trong phạm vi của đường, cầu đường bộ, cống đường bộ, hầm đường bộ, bến phà đường bộ, cầu phao đường bộ, đường cứu nạn; phần đất để bảo trì, bảo vệ của các công trình này; phần hành lang an toàn đường bộ ở tại cầu đường bộ, cống đường bộ, bến phà đường bộ và cầu phao đường bộ;

b) Móng cột biển quảng cáo có khoảng cách tối thiểu 1,0 mét đến móng, mép ngoài phân rãnh đỉnh, tường chắn, công trình an toàn giao thông đường bộ, cột điện, cột viễn thông và các công trình khác đã xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

2. Kích thước biển quảng cáo phải đáp ứng các quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Đường bộ 2024 và các quy định sau:

a) Không vi phạm tính không của đường bộ theo tiêu chuẩn quốc gia thiết kế đường bộ và tính không của đường sắt, đường thủy nội địa và công trình khác đối với trường hợp các công trình này nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ hoặc có hành lang bảo vệ chùng lún với hành lang an toàn đường bộ;

b) Tại vị trí biển quảng cáo, mép dưới biển quảng cáo cách mặt đất tối thiểu 2,0 m để không cản trở đến hoạt động quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và công trình hạ tầng khác được xây dựng, lắp đặt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

3. Vị trí xây dựng, lắp đặt cột, kích thước biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ phải đáp ứng các quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Đường bộ, quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

4. Màu sắc, ánh sáng của biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị phải bảo đảm phù hợp không ảnh hưởng đến việc quan sát báo hiệu đường bộ và không gây chói mắt người tham gia giao thông.

5. Chủ đầu tư xây dựng, lắp đặt biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ phải có đơn đề nghị, kèm theo hồ sơ thiết kế biển quảng cáo, biển thông tin cổ động,

tuyên truyền chính trị gửi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận tại khoản 6 Điều này.

6. Thẩm quyền chấp thuận xây dựng, lắp đặt biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ đang khai thác, sử dụng được thực hiện như sau:

a) Cơ quan quản lý đường bộ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện đối với đường bộ do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đối với đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

7. Nội dung xem xét chấp thuận xây dựng, lắp đặt biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị bao gồm việc đáp ứng các quy định tại Điều 18 Luật Đường bộ, các quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.

8. Việc thi công, xây dựng biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị trên đường bộ đang khai thác phải thực hiện theo quy định tại Điều 32 Luật Đường bộ và chỉ được thực hiện sau khi đã được cấp giấy phép thi công theo quy định.

9. Trình tự thực hiện, thủ tục, mẫu đơn và thành phần hồ sơ xin chấp thuận xây dựng công trình biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 quy định này.

10. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan quản lý đường bộ, người quản lý, sử dụng đường bộ yêu cầu tháo dỡ, di dời biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị xây dựng, lắp đặt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ để thực hiện dự án xây dựng đường bộ, thực hiện sửa chữa kết cấu hạ tầng đường bộ, để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ, hoặc mục đích khác thì chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị có trách nhiệm tháo dỡ, di dời biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị để thực hiện các công việc trên.

Điều 10. Xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ

1. Công trình hạ tầng xây dựng, lắp đặt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ đang khai thác, sử dụng phải thực hiện theo quy định tại Điều 19 Luật Đường bộ và các quy định sau:

a) Lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế, thi công xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng theo quy định của pháp luật về xây dựng;

b) Thực hiện thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đối với trường hợp công trình đường sắt, đường tàu điện giao cắt, đi song song hoặc phía trên đường bộ và các trường hợp ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường bộ.

2. Trước khi xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ đang khai thác, sử dụng, chủ đầu tư phải có đơn, kèm hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều này chấp thuận xây dựng công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 19 Luật Đường bộ.

3. Chủ đầu tư xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng có trách nhiệm hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật phải được người quản lý, sử dụng đường bộ chấp thuận và thực hiện các quy định sau:

a) Kết cấu hạ tầng đường bộ hoàn trả phải được thiết kế, thi công, nghiệm thu, bảo hành theo quy định của pháp luật về xây dựng;

b) Quy mô, chất lượng, yêu cầu kỹ thuật kết cấu hạ tầng đường bộ hoàn trả không được thấp hơn kết cấu hạ tầng đường bộ trước khi xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng.

4. Cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 6 Điều 9 Quy định này thực hiện các quy định sau:

a) Chấp thuận xây dựng công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ đang khai thác, sử dụng và phương án hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ theo văn bản chấp thuận, quy định tại các Điều 7, 19, 21 của Luật Đường bộ và quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Trình tự thực hiện, thủ tục, mẫu đơn và thành phần hồ sơ xin chấp thuận xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 Quy định này.

6. Xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật vào phạm vi dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp mở rộng đường bộ thực hiện như sau:

a) Chủ đầu tư dự án xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp mở rộng đường bộ (sau đây gọi chung là dự án xây dựng đường bộ) thông báo và cung cấp các thông tin cần thiết gửi tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ về dự án xây dựng đường bộ.

b) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật vào phạm vi dự án xây dựng đường bộ có văn bản đề nghị đến chủ đầu tư dự án xây dựng đường bộ, kèm theo phương án xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật.

c) Chủ đầu tư dự án xây dựng đường bộ xem xét trả lời tổ chức, cá nhân đề nghị xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật vào phạm vi dự án xây dựng đường bộ trong phạm vi 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị, trừ trường hợp cần phải thiết kế lại dự án xây dựng đường bộ và bổ sung bản tính toán khả

năng chịu lực phát sinh do xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật lắp đặt vào phạm vi của dự án xây dựng đường bộ.

7. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan quản lý đường bộ, người quản lý, sử dụng đường bộ yêu cầu tháo dỡ, di dời công trình hạ tầng xây dựng, lắp đặt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ để thực hiện dự án xây dựng đường bộ, thực hiện sửa chữa kết cấu hạ tầng đường bộ, để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ, hoặc mục đích khác thì chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật có trách nhiệm tháo dỡ, di dời công trình hạ tầng kỹ thuật để thực hiện các công việc trên.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị xây dựng, lắp đặt biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị và công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ

1. Hồ sơ đề nghị xây dựng, lắp đặt biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị và công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ bao gồm:

a) Đơn đề nghị xây dựng, lắp đặt biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ theo Mẫu số 3 ban hành kèm theo Quy định này;

b) Hồ sơ tài liệu kèm theo gồm:

- Thuyết minh thiết kế, vị trí xây dựng, lắp đặt biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng kỹ thuật;

- Các bản vẽ thiết kế thể hiện: mặt bằng, mặt cắt, các chi tiết kết cấu công trình biển quảng cáo và tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; bản vẽ thể hiện diện tích, kích thước công trình biển quảng cáo và tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng kỹ thuật trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; bản vẽ thể hiện mặt đứng và khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ, khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình thiết yếu đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ; bộ phận công trình đường bộ phải đào, khoan khi xây dựng công trình thiết yếu; thiết kế kết cấu và biện pháp thi công hoàn trả công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ bị đào hoặc ảnh hưởng do thi công công trình thiết yếu;

- Phương án hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng, phương án quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng kỹ thuật;

- Đối với biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị hoặc công trình hạ tầng kỹ thuật xây dựng, lắp đặt trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ, ngoài hồ sơ quy định tại điểm này phải có thông tin về khoảng cách từ biển,

công trình hạ tầng kỹ thuật đến bề mặt dải phân cách giữa, và đến mép ngoài dải phân cách giữa;

- Công trình biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng kỹ thuật lắp đặt vào cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ có kết cấu chịu lực ngoài hồ sơ quy định tại điểm này, phải có kết quả tính toán khả năng chịu lực của công trình đường bộ sau khi lắp đặt thêm biển, công trình hạ tầng kỹ thuật vào đường bộ.

Điều 12. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục hành chính đề nghị và chấp thuận xây dựng, lắp đặt biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị và công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng, lắp đặt biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ nộp hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính quy định tại khoản 6 Điều 9 và khoản 4 Điều 10 Quy định này.

2. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với trường hợp nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa: sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ và ký xác nhận về việc tiếp nhận hồ sơ; nếu không đúng quy định, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ và có văn bản thông báo ngay cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ;

b) Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đủ thành phần hồ sơ có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân trong phạm vi 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.

c) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận xây dựng công trình. Trường hợp không chấp thuận, không cấp giấy phép, không chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thì công thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Thời hạn giải quyết trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

d) Trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày có văn bản chấp thuận xây dựng xây dựng biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ đang khai thác mà chủ công trình chưa triển khai thi công hoặc chưa hoàn thành thủ tục cấp phép thi công thì phải lập hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng, lắp đặt lại.

Điều 13. Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ

1. Việc đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đầu tư xây dựng công trình đường bộ bao gồm các trường hợp quy định tại điểm a, b và c khoản 3 Điều 20 Luật Đường bộ và các trường hợp sau:

a) Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu đô thị, đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ thuộc các trường hợp khác trong đó có các thành phần: xây dựng công trình đường bộ, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

b) Các trường hợp do người quyết định đầu tư quyết định xây dựng công trình đường bộ kết hợp với xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

c) Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật chung vào phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ đang khai thác sử dụng.

2. Trường hợp đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đầu tư xây dựng công trình đường bộ thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 20 Luật Đường bộ, quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và pháp luật có liên quan khác và các quy định sau:

a) Chủ đầu tư xây dựng công trình đường bộ lập dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ, trong đó có hạng mục xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, chi phí xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được tính vào tổng mức đầu tư dự án.

b) Tổ chức, cá nhân có văn bản đề nghị Chủ đầu tư xây dựng công trình đường bộ lập dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ, trong đó có hạng mục xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung. Chi phí xây dựng công trình đường bộ tính vào tổng mức đầu tư xây dựng đường bộ; chi phí xây dựng hạng mục công trình kỹ thuật hạ tầng sử dụng chung được tổ chức, cá nhân đề nghị chi trả.

c) Tổ chức, cá nhân đề nghị đề Chủ đầu tư dự án đường bộ thoả thuận cho tổ chức, cá nhân xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong quá trình đầu tư xây dựng công trình đường bộ.

d) Đối với trường hợp quy định tại điểm b và c khoản này, tổ chức, cá nhân xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung có trách nhiệm đóng góp chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí khác (nếu có) liên quan.

3. Trường hợp xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ đang khai thác thực hiện theo quy định của điểm a khoản này, quy định tại Điều 19 và Điều 32 Luật Đường bộ.

4. Trình tự, thủ tục và thẩm quyền chấp thuận xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ:

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đầu tư xây dựng công trình đường bộ có văn bản đề nghị Chủ đầu tư xây dựng công trình đường bộ chấp thuận.

b) Hồ sơ đề nghị bao gồm: Văn bản đề nghị theo Mẫu số 3 Quy định này; Văn bản phê duyệt hoặc chấp thuận thiết kế của cơ quan có thẩm quyền; Hồ sơ thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

d) Trình tự, cách thức thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Quy định này.

Chương IV

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC VÀ BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 14. Hồ sơ bảo trì, quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ

1. Hồ sơ bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ bao gồm các quy định tại 8 Điều 34 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

2. Việc lập quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ khi đầu tư xây dựng được thực hiện tại bước thiết kế kỹ thuật hoặc bước thiết kế bản vẽ thi công và được căn cứ vào các quy định sau:

a) Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình; quy trình bảo trì của công trình tương tự (nếu có);

b) Hồ sơ khảo sát, thiết kế (kể cả hồ sơ thiết kế điều chỉnh, nếu có), chỉ dẫn kỹ thuật thi công xây dựng công trình;

c) Chỉ dẫn của nhà sản xuất, cung cấp và lắp đặt thiết bị vào công trình;

3. Trường hợp lập điều chỉnh, bổ sung quy trình bảo trì công trình kết cấu hạ tầng đường bộ đã đưa vào khai thác, căn cứ lập bao gồm các quy định sau:

a) Quy trình bảo trì đang áp dụng;

b) Quy mô và tình trạng kỹ thuật công trình đang khai thác;

c) Kết quả thực hiện: kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, quan trắc, kiểm định chất lượng, đánh giá an toàn chịu lực và vận hành khai thác, sử dụng công trình;

d) Các thông tin, dữ liệu về kết quả đếm xe, cân tải trọng xe và tình hình giao thông trên tuyến, các dữ liệu địa chất, thủy văn, địa hình ảnh hưởng trực tiếp đến công trình kết cấu hạ tầng đường bộ.

4. Trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung quy trình bảo trì trong thời gian khai thác, sử dụng, chủ sở hữu, hoặc người quản lý, sử dụng đường bộ tổ chức

lập và phê duyệt theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Điều 15. Sử dụng tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo trì, quy trình bảo trì của công trình khác tương tự để thực hiện bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ

1. Trường hợp có tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo trì công trình phù hợp do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, thì được áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật bảo trì công trình mà không cần lập quy trình riêng, nhưng phải bổ sung các quy định về bảo trì đối với các hạng mục, công việc bảo trì chưa có trong tiêu chuẩn bảo trì.

2. Trường hợp sử dụng quy trình bảo trì của công trình, bộ phận, hạng mục tương tự về quy mô, tính chất kỹ thuật, tình trạng chất lượng phù hợp, thì người quản lý, sử dụng đường bộ có thể áp dụng quy trình đó cho công trình, bộ phận, hạng mục công trình mà không cần lập quy trình riêng, nhưng phải đánh giá về sự phù hợp, hiệu quả, bảo đảm an toàn khi áp dụng quy trình bảo trì của công trình, bộ phận, hạng mục công trình tương tự trước khi quyết định áp dụng vào bảo trì công trình đường bộ được giao quản lý và thực hiện các công việc sau:

a) Bổ sung quy trình, quy định về bảo trì đối với các hạng mục, công việc bảo trì chưa có trong quy trình bảo trì của công trình tương tự;

b) Bổ sung, điều chỉnh các công việc để bảo đảm hiệu quả, an toàn, phòng, tránh các nguy cơ gây hư hỏng, mất an toàn công trình trong quản lý, khai thác, sử dụng và bảo trì công trình kết cấu hạ tầng đường bộ.

Điều 16. Kế hoạch bảo trì, vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ

1. Kế hoạch bảo trì và vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ được lập và phê duyệt hàng năm theo quy định của Mẫu số 4 kèm theo Quy định này. Các công việc trong kế hoạch bảo trì và vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ bao gồm:

a) Bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm tra, kiểm định chất lượng, quan trắc, đánh giá an toàn đối với kết cấu hạ tầng đường bộ và các hạng mục, thiết bị quy định tại Điều 35 Luật Đường bộ;

b) Vận hành, khai thác, sử dụng bến phà, cầu phao đường bộ, hầm đường bộ, hệ thống chiếu sáng trên đường bộ;

c) Tổ chức giao thông, điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông, thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông trong quá trình khai thác, sử dụng đường bộ;

d) Quản lý, vận hành, khai thác hệ thống giao thông thông minh, trung tâm quản lý, điều hành giao thông tuyến đường cao tốc, công trình kiểm soát tải trọng xe, hệ thống thu phí, các thiết bị gắn vào kết cấu hạ tầng đường bộ và phương tiện, thiết bị phục vụ quản lý, khai thác công trình đường bộ;

đ) Thu thập, vận hành, khai thác, cập nhật các cơ sở dữ liệu đường bộ; hệ thống quản lý cầu, quản lý đường bộ, quan trắc công trình cầu;

e) Xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; quy trình bảo trì, quy trình vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ;

g) Điều chỉnh, bổ sung mức lộ giới hành lang an toàn đường bộ trong thời gian khai thác, sử dụng công trình đường bộ;

h) Quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ của hợp đồng đối tác công tư bộ để đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt đối với các trường hợp: khi một bên chấm dứt hợp đồng dự án trước thời hạn theo quy định của pháp luật nhưng chưa hoàn thành thủ tục xác lập sở hữu toàn dân; Cơ quan nhà nước quyết định dừng thu phí khi đã bảo đảm phương án tài chính; nhà đầu tư không thực hiện bảo trì dẫn đến công trình mất an toàn giao thông.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định việc lập, duyệt kế hoạch bảo trì và vận hành khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm tiến độ giao, thực hiện dự toán ngân sách của địa phương và phù hợp với yêu cầu bảo trì, vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ.

Điều 17. Chế độ báo cáo thực hiện công tác bảo trì

1. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì, vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ được thực hiện từng quý, 06 tháng đầu năm và báo cáo năm theo quy định tại Mẫu số 5 của Quy định này.

2. Đối với hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn, các cơ quan quản lý đường bộ thực hiện trách nhiệm báo cáo theo quy định.

a) Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp báo cáo kết quả xây dựng, bảo trì và rà soát, đánh giá phân loại đường giao thông nông thôn gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp, trước ngày 25 tháng 11 hằng năm.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo trì công trình đường bộ được giao quản lý và báo cáo về hiện trạng, đánh giá phân loại chất lượng đường bộ gửi Sở Giao thông vận tải để tổng hợp trước ngày 05 tháng 12 hằng năm.

3. Sở Giao thông vận tải tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình quản lý, bảo trì hệ thống đường huyện, đường đô thị, đường giao thông nông thôn đồng thời với các loại đường khác được giao quản lý trước ngày 12 tháng 12 hằng năm.

4. Ngoài báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, cơ quan, đơn vị quy định tại các khoản 1 và khoản 2 Điều này có trách nhiệm báo cáo đột xuất khi có sự kiện bất khả kháng ảnh hưởng đến công trình đường bộ hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Thẩm định hoặc thoả thuận quy hoạch việc xây dựng đối với các dự án liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông.

2. Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; hướng dẫn thực hiện các nội dung về trình tự thủ tục lập hồ sơ đấu nối, cấp phép thi công, văn bản thoả thuận đấu nối tại Quy định này.

4. Tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí hằng năm phục vụ công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường huyện; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện theo Quy định này.

5. Tổng hợp kết quả đánh giá, phân loại chất lượng đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 19. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chuyên môn trực thuộc thường xuyên thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn. Phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ, Thanh tra giao thông và các lực lượng liên quan xử lý kịp thời theo thẩm quyền các hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ đối với các tuyến đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn trên địa bàn.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và giáo dục nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, chống lấn chiếm, cưỡng chế dỡ bỏ các công trình xây dựng trái phép để giải toả hành lang an toàn đường bộ.

4. Thực hiện quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo phân cấp; thống kê các điểm đấu nối trên địa bàn huyện, thành phố vào đường tỉnh, đường đô thị để phục vụ công tác quản lý.

5. Bố trí kinh phí sự nghiệp giao thông hàng năm để thực hiện quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và hành lang an toàn đường bộ trên các tuyến đường huyện, đường đô thị được giao quản lý, đường xã; tổ chức cắm mốc lộ giới đối với các tuyến đường được giao quản lý.

6. Huy động lực lượng, vật tư, thiết bị để kịp thời khôi phục công trình, đảm bảo giao thông khi xảy ra thiên tai, bão lũ trên các tuyến đường bộ được giao quản lý; phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ đảm bảo giao thông khi xảy ra thiên tai, bão lũ trên các tuyến đường bộ trên địa bàn.

7. Kiểm tra, thanh tra, xử lý theo thẩm quyền đối với việc thực hiện quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ ở các đơn vị quản lý, sửa chữa đường bộ; công tác đảm bảo giao thông của các nhà thầu thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc phạm vi được phân cấp quản lý.

8. Cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường huyện, đường đô thị, đường xã theo quy định.

9. Thực hiện báo cáo thực hiện công tác bảo trì theo quy định tại Điều 17 của quy định này.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường xã trên địa bàn. Phát hiện và xử lý vi phạm kịp thời theo thẩm quyền các hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

2. Huy động lực lượng tham gia công tác cưỡng chế, giải toả vi phạm hành lang an toàn đường bộ theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Tuyên truyền, phổ biến tới nhân dân các quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; các văn bản về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông để nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về giao thông.

4. Quản lý, sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; phối hợp, xử lý kịp thời các trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ. Tiếp nhận bàn giao và quản lý, bảo vệ mốc lộ giới, hành lang an toàn đường bộ.

5. Sử dụng kinh phí theo kế hoạch phân bổ của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hàng năm để thực hiện việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường xã; cắm mốc lộ giới đối với các tuyến đường được giao quản lý trên địa bàn.

6. Huy động lực lượng, vật tư, thiết bị để kịp thời khôi phục công trình, đảm bảo giao thông khi xảy ra thiên tai, bão lũ trên các tuyến đường xã, đường

thôn trên địa bàn; phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ đảm bảo giao thông khi xảy ra thiên tai, bão lũ trên các tuyến đường bộ trên địa bàn.

7. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn cấp xã quản lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 17 của quy định này.

Điều 21. Trách nhiệm của các sở, ngành liên quan

1. Công an tỉnh chỉ đạo các lực lượng chức năng kiểm tra, xử lý các vi phạm về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định tại Thông tư số 39/2011/TT-BCA ngày 21 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định lực lượng công an kiểm tra, xử lý vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ, chính quyền địa phương trong xử lý, cưỡng chế, giải toả vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong quá trình thẩm định các dự án đầu tư liên quan đến sử dụng đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ và các nội dung liên quan đến đầu nối giao thông của dự án.

3. Sở Tài chính căn cứ khả năng ngân sách, chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan, đơn vị có liên quan cân đối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực công tác quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

4. Sở Xây dựng phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong đô thị.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi liên quan đến công trình đường bộ.

8. Các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện, cấp xã hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tuân thủ Quy định này.

Điều 22. Trách nhiệm của đơn vị quản lý đường bộ

1. Thực hiện việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ công trình đường bộ được giao đúng theo Quy định này, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo trì hoặc quy trình bảo trì công trình, nội dung quy định trong hợp đồng ký với cơ quan quản lý đường bộ và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các hành vi xâm phạm và sử dụng trái phép công trình giao thông và hành lang an toàn giao thông đường bộ; chịu trách nhiệm chính trong công tác quản lý, bảo vệ công trình đường bộ và đất của đường bộ. Phối hợp với lực lượng Tuần kiểm, Thanh tra giao thông và các cơ quan chức năng của chính quyền địa phương thực hiện giải toả công trình lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ thuộc phạm vi đơn vị trực tiếp quản lý; định kỳ báo cáo cơ quan quản lý đường bộ cấp trên về công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ.

3. Phối hợp với chính quyền địa phương xây dựng phương án thực hiện việc cấm mốc lộ giới, tổ chức việc cấm mốc lộ giới trên thực địa, lập hồ sơ và bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và bảo vệ.

4. Khi phát hiện tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm phải lập biên bản xác nhận hành vi vi phạm và yêu cầu tổ chức, cá nhân vi phạm dừng ngay hành vi vi phạm; đồng thời thông báo bằng văn bản, điện thoại và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Thanh tra giao thông vận tải để tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và xử lý theo quy định; phải thông báo ngay về cơ quan quản lý đường bộ để có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, bảo vệ công trình đường bộ. Trong vòng 48 giờ sau khi lập biên bản vi phạm, đơn vị quản lý đường bộ phải lập hồ sơ vi phạm (có hình ảnh kèm theo) gửi Thanh tra giao thông vận tải và cơ quan có thẩm quyền tại địa phương đề nghị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. Bàn giao mặt bằng thi công cho các tổ chức cá nhân được cấp phép thi công trên đường bộ đang khai thác. Trực tiếp giám sát việc thực hiện phạm vi thi công, các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn giao thông và trong giấy phép thi công. Phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản và báo cáo kịp thời với cơ quan quản lý đường bộ việc các tổ chức cá nhân vi phạm các quy định trong khi thi công hoặc quá trình thi công gây ảnh hưởng đến kết cấu và an toàn của công trình đường bộ.

6. Định kỳ hàng tháng tổng hợp báo cáo cơ quan quản lý đường bộ về công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ trước ngày mùng 5 của tháng tiếp theo.

Điều 23. Trách nhiệm của chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường bộ đang khai thác

1. Bảo trì công trình đường bộ kể từ ngày nhận bàn giao để thực hiện dự án.

2. Thực hiện các biện pháp đảm bảo giao thông, trực đảm bảo giao thông, tham gia xử lý khi có tai nạn giao thông và sự cố công trình theo quy định của Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Chấp hành việc xử lý, thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý đường bộ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện quy định này và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Có trách nhiệm quản lý, bảo vệ tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ khi nhận bàn giao từ đơn vị bảo dưỡng thường xuyên.

Điều 24. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và các cơ quan liên quan

1. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, phát hiện và thông báo kịp thời đến cơ quan quản lý đường bộ, đơn vị quản lý đường bộ hoặc Ủy ban nhân dân xã nơi gần nhất về các hành vi vi phạm về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các hành vi vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đặc biệt trong trường hợp không chấp hành yêu cầu của đơn vị quản lý đường bộ hoặc các cơ quan bảo vệ pháp luật khi tiến hành lập biên bản vi phạm và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ sở hữu đường chuyên dùng: chỉ đạo thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ các tuyến đường quản lý. Phát hiện và phối hợp với Thanh tra giao thông và các lực lượng liên quan kiểm tra, lập biên bản xử lý vi phạm kịp thời theo thẩm quyền các hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ đối với các tuyến đường. Huy động lực lượng tham gia công tác cưỡng chế, giải toả vi phạm hành lang an toàn đường bộ. Quản lý, sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; xử lý kịp thời các trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ. Hàng năm bố trí kinh phí để thực hiện việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đối với các tuyến đường quản lý. Huy động mọi lực lượng, vật tư, thiết bị bảo vệ công trình, kịp thời khôi phục giao thông khi bị thiên tai, địch họa để đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn.

3. Các Hội, Đoàn thể trên địa bàn tỉnh tuyên truyền và phối hợp các cơ quan liên quan tuyên truyền các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tới các hội viên, đoàn viên.

Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Các quy định về đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn tại Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông thuộc hệ thống đường địa phương, tỉnh Lạng Sơn và Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn được điều chỉnh tại Quy định này hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, hoặc có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh kịp thời về Sở

Giao thông vận tải để tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định cho phù hợp./.

MẪU SỐ 1.**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ
ĐANG KHAI THÁC**

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 (2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày tháng năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ
ĐANG KHAI THÁC
Về đề nghị (...3...)**

Kính gửi:(4...)

- Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;
 - Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm về việc ban hành Quy định về quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

- Căn cứ (...5..);

(2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày...tháng... năm... đến hết ngày...tháng... năm...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...).

(...2...) cam kết thực hiện các nội dung sau đây:

- Đối với thi công công trình biến thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của văn bản chấp thuận.

- Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

- Thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
-;
- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÍ*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)***Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình trên đường bộ:**

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình trên đường bộ;
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, tên đường.
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công;
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền;
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công;
- (7) Ghi đầy đủ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào;
- (8) Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông);
- (9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết;
- (10) Cơ quan phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công./.

MẪU SỐ 2. MẪU GIẤY PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ

(a)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(b)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 20...

GIẤY PHÉP THI CÔNG

Công trình:.....(1).....

Lý trình:.....(ghi tên đường)....

- Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

- Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng năm về việc ban hành Quy định về quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

- Căn cứ văn bản số:...../.....ngày...../...../20...của.....(2) chấp thuận xây dựng công trình...(1)....;

- Căn cứ Đơn đề nghị cấp phép thi công của....(3)...(5) và hồ sơ thiết kế, tổ chức thi công được duyệt.

1. Cấp cho:(3).....

- Địa chỉ;

- Điện thoại;

-

2. Được phép thi công công trình:...(1)...trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ từ lý trình Km.....đến Km.....đường ..., theo hồ sơ thiết kế và tổ chức thi công được duyệt tại Quyết định số:...../..... ngày...../...../200.. của(4)...., gồm các nội dung chính như sau:

a).....;

b).....;

c).....;

d).....

3. Các yêu cầu đối với đơn vị thi công công trình:

- Mang giấy này đến đơn vị quản lý đường bộ (trực tiếp quản lý tuyến đường) để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông khi thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ;

- Sau khi nhận mặt bằng hiện trường, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của đơn vị quản lý đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác;

- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) đơn vị thi công tự chịu trách nhiệm, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ;

- Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng, hiện trường cho đơn vị quản lý đường bộ;

-(các nội dung khác nếu cần thiết).....

4. Thời hạn thi công:

Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày ../.../20...đến ngày...../...../20..../.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT...

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÍ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong mẫu Giấy phép thi công:

(a) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức Cấp phép thi công;

(b) Tên đơn vị hoặc tổ chức Cấp phép thi công công trình trên đường bộ;

(1): Tên dự án, công trình cấp giấy phép thi công;

(2): Tên cơ quan thẩm quyền chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế;

(3): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thi công;

(4): Chủ đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền (trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực phê duyệt thiết kế);

(5): Cam kết tự di dời và không đòi bồi thường của chủ đầu tư công trình biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ./.

MẪU SỐ 3.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, LẮP ĐẶT BIỂN QUẢNG CÁO, BIỂN CỜ
ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN CHÍNH TRỊ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HẠ
TẦNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG
ĐƯỜNG BỘ; CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHUNG VỚI
ĐƯỜNG BỘ**

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày tháng năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN XÂY DỰNG.... TRONG PHẠM VI BẢO
VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Về đề nghị chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi (4)

- Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;
- Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm về việc ban hành Quy định về quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;;

- (...5.....)

(...2....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (.....7.....)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

Hồ sơ thiết kế của (...6...);

Bản sao (...8...) báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9...) thực hiện.

- (...10...)

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:; Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu

(...2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Hướng dẫn nội dung ghi trong đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình
trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ**

- (1) Tên tổ chức cấp trên nếu có của đơn vị có đơn đề nghị.
- (2) Tên tổ chức ký đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, tên đường.
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu được quy định tại Quy định này.
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình .
- (7) Ghi rõ tên đường, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải.
- (8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).
- (9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.
- (10) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

MẪU SỐ 4.
KẾ HOẠCH BẢO TRÌ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG
BỘ

**CƠ QUAN PHÊ DUYỆT KẾ
HOẠCH BẢO TRÌ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số

....., ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH BẢO TRÌ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC KẾT CẤU HẠ TẦNG
ĐƯỜNG BỘ DO ĐANG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC SỬ DỤNG
NGUỒN VỐN

Đơn vị được giao tổ chức thực hiện kế hoạch

TT	Công trình, hạng mục công trình	Đơn vị tính	Khối lượng/công việc chủ yếu	Kinh phí dự kiến thực hiện (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện	Mức độ ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	TỔNG SỐ							
I	Bảo dưỡng và vận hành, khai thác							
I.1	Bảo dưỡng							
I.2	Vận hành, khai thác							
II	Sửa chữa định kỳ							
II.1	Công trình chuyển tiếp							
III.2	Công trình mới							
III	Sửa chữa đột xuất							
IV	Công tác khác							
IV.1	Kiểm định							
IV.2	Quan trắc							

IV.3	Kiểm tra							
IV.4	Đánh giá an toàn công trình							
IV.t	Xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, quy trình và các công việc khác							
	CHI TIẾT							
I	Bảo dưỡng							
I.1	Bảo dưỡng và vận hành điện chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông							
1	Tên đường							
	BDTX đường							
	BDTX cầu							
								
II	Sửa chữa định kỳ							
1	Tên đường							
	Công trình mới							
								
III	Sửa chữa đột xuất							
1	Tên đường							
								
IV	Công tác khác							
								

1. Cột (8): Phân loại mức độ ưu tiên và chỉ áp dụng đối với nhu cầu quản lý, bảo trì công trình đường bộ cho năm sau.

2. Cột (5) kinh phí thực hiện được xác định như sau:

2.1. Đối với nhu cầu bảo trì, vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ

a) Kinh phí bảo dưỡng: căn cứ khối lượng công việc cần bảo dưỡng t; định mức công tác bảo dưỡng; suất chi phí bảo dưỡng; các quy định lập, quản lý chi phí xây dựng công trình và quy định lập, quản lý chi phí bảo trì của cơ quan thẩm quyền.

b) Kinh phí sửa chữa định kỳ: căn cứ khối lượng cần thực hiện dự kiến, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan thẩm quyền ban hành; quy định về lập, quản lý chi phí xây dựng của cơ quan có thẩm quyền; kinh phí đã bố trí lũy kế đến năm xây dựng kế hoạch đối với công trình chuyển tiếp; hoặc ước tính theo suất đầu tư sửa chữa định kỳ các công trình tương tự để xác định.

c) Kinh phí sửa chữa đột xuất: căn cứ dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Kinh phí công tác khác: căn cứ khối lượng cần thực hiện phù hợp quy định hiện hành về nguồn vốn bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi do cơ quan thẩm Quyền ban hành; quy định về lập, quản lý chi phí xây dựng của cơ quan thẩm quyền để xác định; hoặc hướng dẫn xác định chi phí quản lý, bảo trì, vận hành khai thác do cơ quan có thẩm quyền công bố để xác định.

2.2. Đối với kế hoạch bảo trì, vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ

a) Kinh phí bảo dưỡng: căn cứ giá trị hợp đồng hoặc dự toán được duyệt; từ khối lượng công việc và định mức, đơn giá được cấp thẩm quyền ban hành hoặc suất chi phí bảo dưỡng để xác định.

b) Kinh phí sửa chữa định kỳ: căn cứ báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự án đầu tư sửa chữa công trình được duyệt và kinh phí đã bố trí lũy kế đến năm xây dựng kế hoạch đối với công trình chuyển tiếp; từ khối lượng công việc và định mức, đơn giá được cấp thẩm quyền ban hành; hoặc theo suất đầu tư sửa chữa công trình tương tự hoặc hướng dẫn xác định chi phí quản lý, bảo trì, vận hành khai thác do cơ quan có thẩm quyền công bố để xác định.

c) Kinh phí sửa chữa đột xuất: căn cứ suất đầu tư sửa chữa công trình tương tự; hoặc dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt để xác định.

d) Kinh phí công tác khác: căn cứ dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt để xác định.

3. Tài liệu kèm theo khi trình nhu cầu, kế hoạch bảo trì công trình đường bộ bao gồm:

3.1. Đối với nhu cầu bảo trì, vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ

a) Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch bảo trì công trình năm trước liền kề và đề xuất nhu cầu quản lý, bảo trì năm kế hoạch của các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý công trình; trong đó bao gồm: thuyết minh giải pháp và khối lượng sửa chữa chủ yếu (đối với dự án sửa chữa), kinh phí thực hiện dự kiến (có diễn giải khái toán kinh phí) cho công trình đề xuất.

b) Bình đồ duỗi thẳng về tình hình sửa chữa bảo trì trên quốc lộ trong vòng 5 năm (từ thời điểm xây dựng kế hoạch) và danh mục đề xuất sửa chữa năm tiếp theo (bình đồ thể hiện rõ về lý trình, phạm vi, quy mô, giải pháp, thời gian sửa chữa...).

c) Hình ảnh hiện trạng hư hỏng công trình đề xuất sửa chữa (thể hiện rõ tên quốc lộ, lý trình các hạng mục sửa chữa: cầu, đường, cống...).

d) Quyết định phê duyệt dự án đầu tư (hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật) công trình sửa chữa, dự toán chi năm trước năm xây dựng kế hoạch đối với công trình sửa chữa chuyển tiếp. Hợp đồng thực hiện bảo dưỡng thường xuyên hoặc quyết định duyệt dự

toán bảo dưỡng thường xuyên; văn bản, quyết định duyệt giá các công việc liên quan đến bảo trì công trình năm trước liền kề.

3.2. Đối với kế hoạch bảo trì, vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ

a) Báo cáo đề xuất kế hoạch của các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý công trình về kế hoạch quản lý, bảo trì năm.

b) Quyết định phê duyệt dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình sửa chữa, cơ sở tính toán xác định kinh phí bảo trì.

c) Đối với dự án sửa chữa mặt đường, gia cố lề đường... có lý trình sửa chữa tổng thể trùng với lý trình sửa chữa công trình các năm trước: ngoài hồ sơ cung cấp tại điểm a khoản này, cần bổ sung thuyết minh, hồ sơ để làm rõ về việc không trùng với các vị trí đã sửa chữa trước đây.

d) Đối với công tác khác theo Quyết định duyệt dự toán kinh phí của cấp có thẩm quyền.

MẪU SỐ 5.
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH BẢO TRÌ KẾT CẦU HẠ
TÀNG ĐƯỜNG BỘ

Đơn vị thực hiện:.....

Thời kỳ báo cáo: từ ... đến

Đơn vị: triệu đồng

TT	Hạng mục công trình, công việc thực hiện	KHBT được phê duyệt	Dự toán chi được giao	Giá trị khối lượng thực hiện (đã nghiệm thu)	Giải ngân	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Tổng số					
A	Bảo dưỡng thường xuyên	-	-	-	-	-
B	Sửa chữa định kỳ					
	- Công trình chuyển tiếp					
	- Công trình mới					
C	Sửa chữa đột xuất					
D	Công tác khác					